TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **61**/2021/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 30 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Trúc N**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 35 tổ 1, ấp Đ, xã T, Tp M, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: 35 tổ 1, ấp Đ, xã T, Tp M, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Minh T và bà Phan Thị Trúc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Phan Thị Trúc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh Thảo V, sinh ngày 16/3/201 . Khi ly hôn giao cháu Thảo V cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng cháu V mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi. Ông T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Trúc N phải chịu 150.000 đồng, bà N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004859 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án thành phố M nên được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Hoàng Huy